

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC  
SỞ LAO ĐỘNG  
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 700 /SLĐT BXH-QLLVXH

Bình Phước, ngày 29 tháng 4 năm 2020

V/v đề nghị đăng tải dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng BHYT cao hơn mức hỗ trợ tối thiểu cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025.

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Thực hiện Công văn số 1167/UBND-TH ngày 23/4/2020 của UBND tỉnh Bình Phước về việc chuẩn bị nội dung tham mưu UBND tỉnh, HĐND tỉnh tại kỳ họp giữa năm 2020.

Sở Lao động Thương binh và xã hội đã chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan nghiên cứu xây dựng Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cao hơn mức hỗ trợ tối thiểu cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 - 2025. Sở Lao động - Thương binh và xã hội đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp, đăng tải toàn văn Dự thảo nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cao hơn mức hỗ trợ tối thiểu cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 - 2025 trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Bình Phước theo quy định tại Khoản 1, Điều 120 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*Dự thảo nghị quyết đính kèm*). Văn bản góp ý gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 11/5/2020. Địa chỉ: số 829, Quốc lộ 14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước; Số điện thoại: 02713.885.309.

Sở Lao động - Thương binh và xã hội trân trọng đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông quan tâm, phối hợp thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, QLLVXH (Hạnh-02).





Số: /2020/NQ-HĐND

Bình Phước, ngày tháng năm 2020

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cao hơn mức hỗ trợ tối thiểu cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC  
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;*

*Xét Tờ trình số ...../TTr-UBND ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cao hơn mức hỗ trợ tối thiểu cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Hỗ trợ kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 - 2025, như sau:**

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cao hơn mức hỗ trợ tối thiểu cho một số đối tượng được quy định Điều 4 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 - 2025.

b) Đối tượng áp dụng

- Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo tiêu chí chuẩn cận nghèo theo quy

định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Người dân tộc thiểu số sinh sống ngoài vùng kinh tế đặc biệt khó khăn theo Quyết định 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình.

- Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình không bao gồm người dân tộc thiểu số sinh sống ngoài vùng kinh tế đặc biệt khó khăn theo Quyết định 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

## 2. Mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ thêm 30% kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo tiêu chí chuẩn cận nghèo theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ngoài mức tối thiểu đã được Ngân sách Trung ương hỗ trợ 70%.

b) Hỗ trợ thêm 70% kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế người dân tộc thiểu số sinh sống ngoài vùng kinh tế đặc biệt khó khăn theo Quyết định 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình ngoài mức tối thiểu đã được Ngân sách Trung ương hỗ trợ 30%.

c) Hỗ trợ thêm 20% kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình (không bao gồm người dân tộc thiểu số sinh sống ngoài vùng kinh tế đặc biệt khó khăn theo Quyết định 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ) ngoài mức tối thiểu đã được Ngân sách Trung ương hỗ trợ 30%.

## 3. Nguyên tắc hỗ trợ

Mức hỗ trợ trên được địa phương cân đối từ các nguồn kinh phí để hỗ trợ thêm ngoài mức Trung ương đã hỗ trợ cho các nhóm đối tượng trên theo quy định. Trường hợp một người thuộc nhiều nhóm đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ thì chỉ được hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo đối tượng có mức hỗ trợ cao nhất.

### **Điều 2. Kinh phí đảm bảo thực hiện**

Được cân đối bố trí sử dụng theo thứ tự ưu tiên các nguồn như sau:

1. Nguồn kết dư quỹ bảo hiểm y tế hàng năm (nếu có).
2. Huy động các nguồn tài trợ, viện trợ hợp pháp khác (nếu có).
3. Nguồn ngân sách tỉnh.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân

tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Khi các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì được áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khoá IX, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày      tháng      năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày      tháng năm 2020./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu Quốc hội;
- Bộ Tư pháp (*Cục Kiểm tra VBQPPL*);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Y tế;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các ban HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT.HĐND-UBND các huyện, thị xã, Tp;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Đài PTTH và Báo Bình Phước, Cổng TTĐT tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp.

**CHỦ TỊCH**